

MỘT SỐ THUẬT NGỮ DÙNG TRONG SÁCH

Thuật ngữ		Trang	
C	Công năng sử dụng	Thể hiện chức năng của sản phẩm theo nhu cầu của người sử dụng.	44
G	Giá trị thẩm mỹ	Thể hiện việc đánh giá cái đẹp của đối tượng theo ý chí chủ quan và khách quan, từ những phương diện khác nhau.	44
M	Mĩ thuật tạo hình	Là những hình thức sáng tạo được biểu hiện bằng đường nét, màu sắc, hình khối,... nhằm truyền đạt những tình cảm, cảm xúc. Trong giai đoạn giáo dục cơ bản, kĩ thuật tạo hình được biết đến với các thể loại: Hội họa, Đồ họa tranh in, Điêu khắc.	5
	Mĩ thuật ứng dụng	Là những hoạt động sử dụng các yếu tố kĩ thuật trong thiết kế, tạo dáng sản phẩm,... đưa vào ứng dụng trong cuộc sống thường ngày. Trong giai đoạn giáo dục cơ bản, kĩ thuật ứng dụng được biết đến với các thể loại: Thiết kế công nghiệp, Thiết kế thời trang, Thiết kế đồ họa.	6
	Mô phỏng	Thực hiện một mẫu vật đã có bằng hình thức khác.	32
N	Nguyên lí cân bằng	Là sự sắp xếp hợp lí các đối tượng tạo cảm giác cân đối, hài hoà.	43
	Nguyên lí tương phản	Là sự sắp xếp có tính đối lập của các đối tượng liên quan khác nhau ở cạnh nhau.	17
	Nhận diện	Quan sát bằng mắt để nhận ra đặc điểm của đối tượng.	45